

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TẠM THỜI
TRƯỜNG THPT BÙI THỊ XUÂN

Lần xét thứ: xét tuyển 1

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
1	090333	Trần Lê Bảo Quyên	Nữ	29/01/2011	Kinh	8.5	8.25	10	26.75	0	0	26.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
2	090021	Nguyễn Trần Gia Bảo	Nam	20/06/2011	Kinh	9	7	9.5	25.5	0	0	25.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
3	090002	Cao Vũ Tú An	Nữ	23/02/2011	Kinh	8.25	7.25	9.75	25.25	0	0	25.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
4	090474	Huỳnh Cẩm Tổ Uyên	Nữ	16/11/2011	Kinh	7.75	8.5	9	25.25	0	0	25.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
5	020652	Lê Huỳnh Quốc Đạt	Nam	25/08/2011	Kinh	7.25	8.25	9.75	25.25	0	0	25.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
6	020046	Nguyễn Duy Khánh	Nam	20/06/2011	Kinh	9	6.5	9.5	25	0	0	25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
7	090036	Võ Phan Bảo Chi	Nữ	30/08/2011	Kinh	8	7.75	9	24.75	0	0	24.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
8	090470	Nguyễn Thị Mộng Tươi	Nữ	26/01/2011	Kinh	8	8.5	8.25	24.75	0	0	24.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
9	090427	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	Nữ	11/03/2011	Kinh	8	8.25	8	24.25	0	0	24.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
10	090153	Lê Nguyên Khang	Nam	12/11/2011	Kinh	7.75	7.75	8.75	24.25	0	0	24.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
11	090139	Trần Thanh Huyền	Nữ	18/10/2011	Kinh	6.75	7.75	9.75	24.25	0	0	24.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
12	090415	Đoàn Thị Lam Trà	Nữ	29/10/2011	Kinh	7.75	7.25	8.75	23.75	0	0	23.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
13	090126	Phạm Như Hội	Nữ	06/10/2011	Kinh	7.5	7.5	8.75	23.75	0	0	23.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
14	090456	Bùi Dương Nhật Tú	Nam	24/03/2011	Kinh	7.25	7.75	7.25	22.25	0	1.5	23.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
15	090439	Trần Ái Bảo Trân	Nữ	23/10/2011	Kinh	7.75	6.5	9.25	23.5	0	0	23.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
16	090198	Võ Phương Linh	Nữ	13/09/2011	Kinh	6.75	8.5	8.25	23.5	0	0	23.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
17	020712	Trương Hoàng Nam	Nam	20/08/2011	Kinh	6.25	7.5	9.75	23.5	0	0	23.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
18	090012	Nguyễn Lê Nguyệt Ánh	Nữ	06/12/2011	Kinh	7	8.5	8	23.5	0	0	23.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
19	020353	Nguyễn Lê Bảo Toàn	Nam	21/11/2011	Kinh	6	8	9.5	23.5	0	0	23.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
20	090078	Lê Trung Đông	Nam	27/08/2011	Kinh	7.25	7	9.25	23.5	0	0	23.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
21	090111	Nguyễn Hồ Thúy Hiền	Nữ	13/01/2011	Kinh	7	7	9.25	23.25	0	0	23.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
22	090503	Nguyễn Đỗ Trúc Vy	Nữ	28/02/2011	Kinh	8.25	7	8	23.25	0	0	23.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
23	090210	Hồ Thị Xuân Mai	Nữ	30/12/2011	Kinh	7.5	7.25	8.5	23.25	0	0	23.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
24	090174	Bùi Tuấn Kiệt	Nam	05/11/2011	Kinh	7	6.75	9.5	23.25	0	0	23.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
25	020299	Hồ Ngọc Bảo Hân	Nữ	25/07/2011	Kinh	7.75	6.25	9	23	0	0	23	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
26	090197	Trần Nữ Mỹ Linh	Nữ	28/01/2011	Kinh	8	6.5	8.25	22.75	0	0	22.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
27	090169	Lê Mai Khôi	Nữ	28/02/2011	Kinh	8	7.75	7	22.75	0	0	22.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
28	020717	Nguyễn Lê Khánh Ngân	Nữ	12/07/2011	Kinh	6.75	6.75	9.25	22.75	0	0	22.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
29	090443	Nguyễn Thanh Triết	Nam	18/08/2011	Kinh	7.5	7.25	8	22.75	0	0	22.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
30	090104	Thái Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	18/08/2011	Kinh	7.5	7	8.25	22.75	0	0	22.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
31	090429	Nguyễn Trần Bảo Trâm	Nữ	14/10/2011	Kinh	9	7.25	6.25	22.5	0	0	22.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
32	090006	Hồ Lê Quỳnh Anh	Nữ	21/09/2011	Kinh	5	8	9.5	22.5	0	0	22.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
33	090261	Nguyễn Bảo Nguyên	Nam	14/04/2011	Kinh	7.5	6	9	22.5	0	0	22.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
34	090225	Nguyễn Trà My	Nữ	19/10/2011	Kinh	7.75	7.75	6.75	22.25	0	0	22.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
35	090290	Diệp Minh Phong	Nam	31/03/2011	Kinh	7	6	9	22	0	0	22	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
36	090511	Huỳnh Chí Vỹ	Nam	03/05/2011	Kinh	6.75	6.75	8.5	22	0	0	22	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
37	090391	Nguyễn Anh Thư	Nữ	19/04/2011	Kinh	6.5	6.25	9.25	22	0	0	22	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
38	090249	Vương Ngọc Thủy Ngân	Nữ	29/11/2011	Kinh	6	7.75	8.25	22	0	0	22	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
39	090387	Lê Nguyễn Hồng Thủy	Nữ	19/11/2011	Kinh	7	8.5	6.5	22	0	0	22	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
40	090464	Phạm Phan Anh Tuấn	Nam	19/08/2011	Kinh	6.75	6	9	21.75	0	0	21.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
41	090335	Đỗ Thị Diễm Quỳnh	Nữ	07/03/2011	Kinh	7	6.5	8.25	21.75	0	0	21.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
42	090403	Lê Nguyễn Phương Thy	Nữ	01/12/2011	Kinh	7	8	6.5	21.5	0	0	21.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
43	090421	Phạm Thị Kiều Trang	Nữ	20/02/2011	Kinh	7.25	7.25	7	21.5	0	0	21.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
44	090432	Hà Bảo Trân	Nữ	24/09/2011	Kinh	7	7.5	7	21.5	0	0	21.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
45	090487	Võ Lê Quốc Việt	Nam	29/08/2010	Kinh	6.5	6.75	8.25	21.5	0	0	21.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
46	090034	Nguyễn Thị Phương Châu	Nữ	21/11/2011	Kinh	7	7	7.5	21.5	0	0	21.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
47	090334	Bùi Nguyễn Diễm Quỳnh	Nữ	26/02/2011	Kinh	6	8	7.5	21.5	0	0	21.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
48	090203	Lê Trương An Lộc	Nam	09/03/2011	Kinh	7.75	6.75	7	21.5	0	0	21.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
49	090494	Đỗ Nguyên Vũ	Nam	29/04/2011	Kinh	6.75	6	8.75	21.5	0	0	21.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
50	090084	Phạm Trần Trà Giang	Nữ	08/04/2011	Kinh	7	7.25	7	21.25	0	0	21.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
51	020511	Võ Nguyễn Phương Trinh	Nữ	13/09/2011	Kinh	7.5	7	8	22.5	0	0	22.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
52	040432	Trương Nhi Khánh Ngân	Nữ	01/01/2011	Kinh	7.25	7.25	8	22.5	0	0	22.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
53	090469	Trần Thanh Tuyền	Nữ	20/07/2011	Kinh	7.25	5.5	8.25	21	0	0	21	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
54	090215	Lương Tấn Minh	Nam	01/06/2011	Kinh	6.75	7	7.25	21	0	0	21	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
55	090238	Đỗ Võ Bảo Ngân	Nữ	04/04/2011	Kinh	5.5	7.25	8.25	21	0	0	21	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
56	090082	Lê Thị Thu Giang	Nữ	11/07/2011	Kinh	7	7.25	6.75	21	0	0	21	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
57	090477	Nguyễn Thị Tố Uyên	Nữ	07/12/2011	Kinh	6.75	7.75	6.5	21	0	0	21	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
58	040782	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	Nữ	11/09/2011	Kinh	6.75	6.25	9.25	22.25	0	0	22.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
59	090189	Đinh Dương Phương Linh	Nữ	09/05/2011	Kinh	7	6.5	7.25	20.75	0	0	20.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
60	090279	Nguyễn Thị Nhi	Nữ	11/12/2011	Kinh	5.25	7.75	7.75	20.75	0	0	20.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
61	090081	Đỗ Tuyền Giang	Nữ	31/07/2011	Kinh	7.25	7	6.5	20.75	0	0	20.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
62	090481	Trịnh Kiều Vi	Nữ	16/11/2011	Kinh	7	7.25	6.5	20.75	0	0	20.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
63	090317	Trần Thị Ngọc Phương	Nữ	03/01/2011	Kinh	5.5	6.5	8.5	20.5	0	0	20.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
64	020745	Trào Bảo Nhi	Nữ	03/11/2011	Kinh	7	5.75	9.25	22	0	0	22	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
65	090402	Lê Huỳnh Khánh Thy	Nữ	12/10/2011	Kinh	7.5	7.25	5.75	20.5	0	0	20.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
66	090033	Nguyễn Lê Hoàng Châu	Nữ	11/01/2011	Kinh	6.75	6.75	7	20.5	0	0	20.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
67	090419	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	13/05/2011	Kinh	6.25	6.75	7.5	20.5	0	0	20.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
68	020166	Đinh Du Lịch	Nam	13/04/2011	Kinh	9	4.25	8.75	22	0	0	22	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
69	090137	Võ Gia Huy	Nam	24/04/2011	Kinh	7	6.5	7	20.5	0	0	20.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
70	090431	Bùi Huỳnh Bảo Trân	Nữ	08/05/2011	Kinh	6.5	6.25	7.75	20.5	0	0	20.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
71	090369	Lê Thanh Thích	Nam	14/05/2011	Kinh	7.75	6.5	6	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
72	090271	Đặng Bảo Nhi	Nữ	07/06/2011	Kinh	6.25	7.5	6.5	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
73	090467	Lê Cẩm Tuyên	Nữ	22/12/2011	Kinh	7.5	6.5	6.25	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
74	090408	Lê Công Tiền	Nam	28/04/2011	Kinh	6.25	6	8	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
75	090475	Lê Trần Phương Uyên	Nữ	12/05/2011	Kinh	7.5	5	7.75	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
76	090476	Nguyễn Hoàng Nhã Uyên	Nữ	08/06/2011	Kinh	7.5	5.75	7	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
77	090440	Trần Gia Bảo Trân	Nữ	22/08/2011	Kinh	6.75	7	6.5	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
78	040141	Nguyễn Lê Ngọc Hà	Nữ	08/05/2011	Kinh	7	6	8.75	21.75	0	0	21.75	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
79	090244	Phan Nguyễn Bảo Ngân	Nữ	15/10/2011	Kinh	6.5	7.75	6	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
80	090452	Trần Chí Trung	Nam	03/02/2011	Kinh	7.25	6.75	6.25	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
81	090166	Nguyễn Đoàn Tấn Khoa	Nam	14/06/2011	Kinh	7.75	5	7.5	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
82	040814	Lê Bảo Uyên	Nữ	16/01/2011	Kinh	7	7	7.75	21.75	0	0	21.75	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
83	090497	Phan Trần Anh Vũ	Nam	26/03/2011	Kinh	8	7	5.25	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
84	020566	Võ Văn Thanh	Nam	08/03/2011	Kinh	4.5	7.5	8	20	0	0	20	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
85	090486	Nguyễn Việt	Nam	14/04/2011	Kinh	7	7.25	5.75	20	0	0	20	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhon Đông
86	090188	Nguyễn Thị Mỹ Lê	Nữ	06/05/2011	Kinh	5.5	6.75	7.75	20	0	0	20	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhon Đông
87	040859	Đoàn Phạm Hải Yến	Nữ	22/12/2011	Kinh	8	7.25	4.5	19.75	0	1.5	21.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhon Đông
88	040398	Mai Hoàng Nam	Nam	02/06/2011	Kinh	6.5	6.75	8	21.25	0	0	21.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
89	020006	Nguyễn Thiên Bắc	Nam	05/12/2011	Kinh	7.5	7.25	5	19.75	0	0	19.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
90	090192	Nguyễn Ngọc Phương Linh	Nữ	15/03/2011	Kinh	8	5.75	6	19.75	0	0	19.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhon Đông
91	090367	Lê Trần Bảo Thi	Nữ	10/04/2011	Kinh	5.25	6.25	8.25	19.75	0	0	19.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhon Đông
92	090505	Nguyễn Nhật Hạ Vy	Nữ	01/03/2011	Kinh	6.25	6.75	6.75	19.75	0	0	19.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
93	090025	Võ Nguyên Bảo	Nam	16/03/2011	Kinh	7.25	6.75	5.75	19.75	0	0	19.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhon Đông
94	090240	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	18/07/2011	Kinh	5	7.25	7.5	19.75	0	0	19.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhon Đông
95	090361	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Nữ	30/11/2011	Kinh	6	6	7.75	19.75	0	0	19.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhon Đông
96	090394	Trương Anh Thư	Nữ	17/04/2011	Kinh	6.5	7.25	5.75	19.5	0	0	19.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhon Đông
97	090343	Trần Nguyễn Xuân Quỳnh	Nữ	28/11/2011	Kinh	7.25	6.75	5.5	19.5	0	0	19.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhon Đông
98	090363	Võ Phương Thanh Thảo	Nữ	24/02/2011	Kinh	6.75	6.25	6.5	19.5	0	0	19.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhon Đông
99	090112	Nguyễn Lê Thảo Hiền	Nữ	08/01/2011	Kinh	7	5.5	7	19.5	0	0	19.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
100	090149	Võ Văn Khải	Nam	24/01/2011	Kinh	7.25	5.5	6.75	19.5	0	0	19.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
101	090222	Nguyễn Thảo My	Nữ	04/09/2011	Kinh	5.25	7	7.25	19.5	0	0	19.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
102	090376	Lê Tiến Thịnh	Nam	08/04/2011	Kinh	7.75	4.25	7.5	19.5	0	0	19.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
103	090164	Hồ Bùi Bách Khoa	Nam	14/03/2011	Kinh	5	6	8.5	19.5	0	0	19.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
104	090135	Nguyễn Nhật Huy	Nam	13/01/2011	Kinh	7.25	6	6	19.25	0	0	19.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
105	090355	Đinh Trần Phương Thảo	Nữ	04/03/2011	Kinh	7	6.5	5.75	19.25	0	0	19.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
106	090428	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	Nữ	23/02/2011	Kinh	7	5.25	7	19.25	0	0	19.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
107	090378	Nguyễn Thành Thịnh	Nam	08/05/2011	Kinh	6.25	5.5	7.5	19.25	0	0	19.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
108	090040	Mai Quốc Cường	Nam	03/01/2011	Kinh	7	6.5	5.75	19.25	0	0	19.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
109	090323	Phan Võ Minh Quân	Nam	23/08/2011	Kinh	7	7.5	4.75	19.25	0	0	19.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
110	020193	Nguyễn Hồng Quyền	Nam	23/06/2011	Kinh	8	6	6.5	20.5	0	0	20.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
111	020500	Võ Lâm Phương Trang	Nữ	26/04/2011	Kinh	7.25	7.5	5.75	20.5	0	0	20.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
112	090138	Phan Ngọc Diễm Huyền	Nữ	19/05/2011	Kinh	6.25	7.25	5.5	19	0	0	19	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
113	090110	Lê Thị Ngọc Hiền	Nữ	18/05/2011	Kinh	6.25	7	5.75	19	0	0	19	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
114	040789	Huỳnh Lê Quang Trường	Nam	29/04/2011	Kinh	6	7	7.5	20.5	0	0	20.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
115	090050	Nguyễn Ngọc Phương Dung	Nữ	15/06/2011	Kinh	6.75	5.25	7	19	0	0	19	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
116	090227	Võ Thị Trà My	Nữ	17/07/2011	Kinh	6.75	5.25	7	19	0	0	19	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
117	090262	Phạm Hà Nguyên	Nam	01/09/2011	Kinh	6.75	5.5	6.75	19	0	0	19	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
118	020287	Đặng Thị Thanh Vy	Nữ	27/03/2011	Kinh	6.5	7.75	6	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
119	090390	Huỳnh Thị Anh Thu	Nữ	21/02/2011	Kinh	6	6.75	6	18.75	0	0	18.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
120	090175	Hồ Gia Kiệt	Nam	04/03/2011	Kinh	7.25	7	4.5	18.75	0	0	18.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
121	040849	Huỳnh Nguyễn Vỹ	Nam	15/02/2011	Kinh	6.25	6.75	7.25	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
122	090163	Trần Gia Khánh	Nam	19/06/2011	Kinh	6.25	6.75	5.75	18.75	0	0	18.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
123	090504	Nguyễn Lưu Hải Vy	Nữ	19/05/2011	Kinh	4.75	6.75	7.25	18.75	0	0	18.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
124	040322	Phùng Trung Kiên	Nam	20/07/2011	Kinh	7	7	6	20	0	0	20	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
125	090344	Trần Thị Diễm Quỳnh	Nữ	22/04/2011	Kinh	6.25	5.5	6.75	18.5	0	0	18.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
126	090106	Trương Ngọc Hân	Nữ	09/08/2011	Kinh	6.5	6.75	5.25	18.5	0	0	18.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
127	090489	Nguyễn Phạm Thế Vinh	Nam	19/10/2011	Kinh	7.25	7	4.25	18.5	0	0	18.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
128	090181	Nguyễn Đặng Mỹ Kiều	Nữ	24/06/2011	Kinh	7	6.5	5	18.5	0	0	18.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
129	090502	Lò Thị Hồng Vy	Nữ	03/04/2011	Thái	6.25	7.25	5	18.5	0	0	18.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
130	090462	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	Nam	18/05/2011	Kinh	6.5	6.5	5.5	18.5	0	0	18.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
131	090306	Nguyễn Duy Phúc	Nam	02/10/2011	Kinh	6.75	5	6.75	18.5	0	0	18.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
132	090054	Huỳnh Quang Hiên	Nam	22/09/2011	Kinh	6.25	5.75	6.5	18.5	0	0	18.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
133	090480	Phạm Nhã Hoàng Uyên	Nữ	11/02/2011	Kinh	7	5.25	6.25	18.5	0	0	18.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
134	090377	Lê Xuân Thịnh	Nam	25/02/2011	Kinh	7.5	4.5	6.5	18.5	0	0	18.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
135	090256	Phạm Thị Hồng Ngọc	Nữ	07/10/2011	Kinh	5	7.25	6	18.25	0	0	18.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
136	090341	Nguyễn Trần Khánh Quỳnh	Nữ	28/07/2011	Kinh	7	5.5	5.75	18.25	0	0	18.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
137	090275	Lê Ngọc Tuyết Nhi	Nữ	27/10/2011	Kinh	7	7.25	4	18.25	0	0	18.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
138	090336	Huỳnh Nhi Quỳnh	Nữ	18/05/2011	Kinh	7	6.25	5	18.25	0	0	18.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
139	090359	Ngô Thanh Thảo	Nữ	25/11/2011	Kinh	5.5	6.5	6.25	18.25	0	0	18.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
140	090202	Phan Hoàng Long	Nam	23/03/2011	Kinh	5.5	7	5.75	18.25	0	0	18.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
141	090093	Phan Trần Thế Hào	Nam	30/12/2011	Kinh	6.75	5.5	6	18.25	0	0	18.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
142	090162	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	30/11/2011	Kinh	6.5	7	4.5	18	0	0	18	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
143	090167	Nguyễn Tấn Khoa	Nam	11/07/2011	Kinh	6.25	6	5.75	18	0	0	18	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
144	090156	Nguyễn Minh Khang	Nam	17/07/2011	Kinh	7	4.25	6.75	18	0	0	18	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
145	090405	Trần Lê Bảo Thy	Nữ	17/05/2011	Kinh	5.75	7	5.25	18	0	0	18	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
146	090171	Phạm Nguyên Khôi	Nam	07/12/2011	Kinh	6.5	7.25	4.25	18	0	0	18	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
147	090338	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	13/10/2011	Kinh	6.75	6	5.25	18	0	0	18	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
148	090340	Nguyễn Hồ Thúy Quỳnh	Nữ	12/07/2011	Kinh	6	5.25	6.75	18	0	0	18	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
149	090103	Phạm Hoàng Gia Hân	Nữ	17/04/2011	Kinh	6.25	6	5.75	18	0	0	18	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
150	090491	Nguyễn Thái Hoàng Vinh	Nam	06/05/2011	Kinh	6.25	5.5	6.25	18	0	0	18	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
151	090463	Nguyễn Hồ Anh Tuấn	Nam	28/05/2011	Kinh	6	6	6	18	0	0	18	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
152	090321	Lê Tùng Quân	Nam	29/04/2011	Kinh	5.5	7.75	4.75	18	0	0	18	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
153	090257	Từ Bảo Ngọc	Nữ	17/08/2011	Kinh	6.5	7.25	4.25	18	0	0	18	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
154	090444	Huỳnh Lê Bá Triều	Nam	02/01/2011	Kinh	5.75	6.25	5.75	17.75	0	0	17.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
155	090018	Nguyễn Lê Gia Bảo	Nam	06/05/2011	Kinh	6	6	5.75	17.75	0	0	17.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
156	090513	Huỳnh Thị Khánh Xuân	Nữ	19/02/2011	Kinh	3	5.75	9	17.75	0	0	17.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
157	090004	Nguyễn Phúc An	Nam	03/03/2011	Kinh	7	5.5	5.25	17.75	0	0	17.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
158	090129	Đào Trọng Huy	Nam	02/06/2011	Kinh	6.25	5.75	5.75	17.75	0	0	17.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
159	090289	Huỳnh Nhật Phi	Nam	02/09/2011	Kinh	7.25	5	5.5	17.75	0	0	17.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
160	090373	Nguyễn Hữu Thiện	Nam	24/04/2011	Kinh	7	4.5	6.25	17.75	0	0	17.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
161	090478	Nguyễn Tô Uyên	Nữ	14/02/2011	Kinh	6.5	6	5.25	17.75	0	0	17.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
162	090277	Nguyễn Huỳnh Bảo Nhi	Nữ	20/10/2011	Kinh	5.5	7.25	5	17.75	0	0	17.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
163	090003	Hồ Phúc An	Nam	12/04/2011	Kinh	5.5	7.25	5	17.75	0	0	17.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
164	090451	Lê Quốc Trung	Nam	03/07/2011	Kinh	7	6	4.75	17.75	0	0	17.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
165	090449	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	27/02/2011	Kinh	6.5	6	5	17.5	0	0	17.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
166	090161	Lê Nguyễn Nam Khánh	Nam	31/05/2011	Kinh	6.25	5.75	5.5	17.5	0	0	17.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
167	090098	Lê Nguyễn Gia Hân	Nữ	11/11/2011	Kinh	6	7.25	4.25	17.5	0	0	17.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
168	090389	Huỳnh Lê Minh Thư	Nữ	25/08/2011	Kinh	4.5	7	6	17.5	0	0	17.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
169	090212	Nguyễn Minh Mẫn	Nữ	05/01/2011	Kinh	7	6	4.5	17.5	0	0	17.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
170	090094	Đào Hữu Hào	Nam	05/11/2011	Kinh	6	5	6.5	17.5	0	0	17.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
171	090370	Đinh Hồng Thiện	Nam	20/04/2011	Kinh	4.25	6	7.25	17.5	0	0	17.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
172	090446	Lê Phương Trinh	Nữ	20/11/2011	Kinh	6.5	7.5	3.5	17.5	0	0	17.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
173	090102	Nguyễn Lại Bảo Hân	Nữ	27/04/2011	Kinh	7	5.75	4.75	17.5	0	0	17.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
174	090400	Nguyễn Thị Thương	Nữ	10/05/2011	Kinh	6.5	6.5	4.25	17.25	0	0	17.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
175	040388	Trần Nguyễn Hà My	Nữ	04/11/2011	Kinh	4.75	6.5	9	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 3	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
176	090280	Võ Ngọc Bảo Nhi	Nữ	01/06/2011	Kinh	5	6.75	5.5	17.25	0	0	17.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
177	090309	Trương Vạn Phúc	Nữ	22/11/2011	Kinh	5.75	7	4.5	17.25	0	0	17.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
178	090087	Nguyễn Hoàng Hải	Nam	05/09/2011	Kinh	6.5	4.75	6	17.25	0	0	17.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
179	090392	Nguyễn Minh Thư	Nữ	19/07/2011	Kinh	5	6.75	5.5	17.25	0	0	17.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
180	040347	Nguyễn Hồ Quang Liêm	Nam	24/02/2011	Kinh	7	7.25	6	20.25	0	0	20.25	Nguyện vọng 3	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
181	090423	Đỗ Thị Hoa Trâm	Nữ	04/08/2011	Kinh	5.75	7.75	3.75	17.25	0	0	17.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
182	090205	Nguyễn Đình Lợi	Nam	16/12/2011	Kinh	6.5	5.25	5.5	17.25	0	0	17.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
183	090148	Trương Quang Khải	Nam	09/10/2011	Kinh	6.25	4.5	6.5	17.25	0	0	17.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
184	050010	Dương Hà Anh	Nữ	25/12/2011	Kinh	6.75	6	6	18.75	0	0	18.75	Nguyện vọng 2	Trường THCS Lê Hồng Phong, Phường Quy Nhơn
185	040592	Trần Quý Phước	Nam	08/12/2011	Kinh	6.75	6.25	5.5	18.5	0	0	18.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
186	090196	Trần Ngọc Khánh Linh	Nữ	06/03/2011	Kinh	5	6	6	17	0	0	17	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
187	090085	Trương Thị Thùy Giang	Nữ	03/05/2011	Kinh	4.25	6	6.75	17	0	0	17	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
188	090039	Võ Nguyễn Kim Cương	Nữ	01/01/2011	Kinh	6.25	4.75	6	17	0	0	17	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
189	090063	Nguyễn Trọng Đại	Nam	11/11/2011	Kinh	6.25	4.5	6.25	17	0	0	17	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
190	090143	Phạm Văn Hưng	Nam	22/06/2011	Kinh	6.75	4.5	5.75	17	0	0	17	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
191	090337	Khổng Tú Quỳnh	Nữ	19/10/2011	Kinh	5.25	5.5	6.25	17	0	0	17	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
192	090207	Nguyễn Đặng Khánh Ly	Nữ	12/06/2011	Kinh	6.75	5.75	4.5	17	0	0	17	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
193	090055	Lê Võ Hoàng Bảo Duy	Nam	09/10/2011	Kinh	6.25	5	5.75	17	0	0	17	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
194	090186	Đỗ Phi Lâm	Nam	29/05/2011	Kinh	5.75	4.75	6.25	16.75	0	0	16.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
195	090364	Mai Thanh Thắng	Nam	02/10/2011	Kinh	7	4.5	5.25	16.75	0	0	16.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
196	090468	Nguyễn Thanh Tuyền	Nữ	09/02/2011	Kinh	6	6.25	4.5	16.75	0	0	16.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
197	090316	Nguyễn Hồ Lam Phương	Nữ	04/08/2011	Kinh	6	5.25	5.5	16.75	0	0	16.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
198	090500	Đỗ Thái Vy	Nữ	10/07/2011	Kinh	4.75	6.75	5.25	16.75	0	0	16.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
199	090219	Dương Thảo My	Nữ	19/05/2011	Kinh	7.5	4.75	4.5	16.75	0	0	16.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
200	090510	Ung Nhã Vy	Nữ	10/06/2011	Kinh	7	5	4.75	16.75	0	0	16.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
201	090482	Lê Phạm Quỳnh Viên	Nữ	10/11/2011	Kinh	6.5	6	4.25	16.75	0	0	16.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
202	090413	Nguyễn Ngọc Toàn	Nam	23/02/2011	Kinh	5.5	6.75	4.5	16.75	0	0	16.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
203	090230	Lê Nguyễn Đức Nam	Nam	18/09/2011	Kinh	5.5	4.25	7	16.75	0	0	16.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
204	090255	Phạm Thị Bích Ngọc	Nữ	07/10/2011	Kinh	5.5	7.5	3.5	16.5	0	0	16.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
205	090379	Phạm Cường Thịnh	Nam	16/11/2011	Kinh	5.75	6	4.75	16.5	0	0	16.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
206	090123	Nguyễn Khải Hoàng	Nam	17/08/2011	Kinh	6	6.5	4	16.5	0	0	16.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
207	090193	Nguyễn Ngô Bảo Linh	Nữ	09/05/2011	Kinh	6.5	7	3	16.5	0	0	16.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
208	090380	Trần Hưng Thịnh	Nam	31/01/2011	Kinh	5.75	6.25	4.5	16.5	0	0	16.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
209	090199	Võ Thuỳ Linh	Nữ	03/04/2011	Kinh	4.75	7.75	4	16.5	0	0	16.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
210	090218	Nguyễn Nhật Minh	Nam	27/08/2011	Kinh	6.5	4.25	5.75	16.5	0	0	16.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
211	090061	Nguyễn Lương Hoàng Thái Dương	Nam	24/11/2011	Kinh	7	3.25	6.25	16.5	0	0	16.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
212	090079	Nguyễn Minh Đông	Nam	03/10/2011	Kinh	5.25	3.5	7.75	16.5	0	0	16.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
213	040667	Nguyễn An Thịnh	Nam	20/07/2011	Kinh	5.25	5.25	7.25	17.75	0	0	17.75	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
214	090067	Huỳnh Gia Đạt	Nam	09/02/2011	Kinh	6.75	5	4.5	16.25	0	0	16.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
215	090274	Lê Khánh Nhi	Nữ	20/02/2011	Kinh	6	5.5	4.75	16.25	0	0	16.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
216	090473	Đoàn Nguyễn Bảo Uyên	Nữ	25/09/2011	Kinh	6.25	6	4	16.25	0	0	16.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
217	090479	Nguyễn Trần Phương Uyên	Nữ	06/09/2011	Kinh	7.25	4.25	4.75	16.25	0	0	16.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
218	090366	Bùi Quang Thật	Nam	23/12/2011	Kinh	5	3	8.25	16.25	0	0	16.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
219	090339	Nguyễn Bùi Như Quỳnh	Nữ	22/11/2011	Kinh	5.25	6.25	4.75	16.25	0	0	16.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
220	090445	Lê Nguyễn Vĩnh Triều	Nam	22/09/2011	Kinh	4.75	5.25	6.25	16.25	0	0	16.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
221	090411	Trần Chí Tinh	Nam	06/04/2011	Kinh	5.75	6.25	4.25	16.25	0	0	16.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
222	090273	Lê Đông Nhi	Nữ	03/07/2011	Kinh	6.75	5.75	3.5	16	0	0	16	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
223	090088	Nguyễn Lê Đức Hải	Nam	08/03/2011	Kinh	6.5	5.75	3.75	16	0	0	16	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
224	090052	Trương Đình Dũng	Nam	15/01/2011	Kinh	6	6.5	3.5	16	0	0	16	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
225	090288	Trần Hoàng Phát	Nam	01/01/2011	Kinh	7	5.5	3.5	16	0	0	16	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
226	090182	Trương Phương Kiều	Nữ	03/10/2011	Kinh	5.75	5.75	4.5	16	0	0	16	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
227	090068	Lê Nguyễn Quốc Đạt	Nam	11/01/2011	Kinh	7.25	5.75	3	16	0	0	16	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
228	090287	Trần Gia Phát	Nam	03/12/2011	Kinh	5	5.25	5.75	16	0	0	16	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
229	090083	Nguyễn Trường Giang	Nam	28/11/2011	Kinh	3.25	5.5	7.25	16	0	0	16	Nguyện vọng 1	Trường TH, THCS và THPT iSchool Quy Nhơn, Phường Quy Nhơn Bắc
230	090044	Lê Thị Ngọc Diễm	Nữ	30/08/2011	Kinh	5	6	4.75	15.75	0	0	15.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
231	090204	Lê Thành Lợi	Nam	19/09/2011	Kinh	6.5	6.25	3	15.75	0	0	15.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
232	090117	Thái Thanh Hiếu	Nữ	16/06/2011	Kinh	6.5	4.25	5	15.75	0	0	15.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
233	090437	Nguyễn Lê Hoàng Bảo Trân	Nữ	28/04/2011	Kinh	5.5	7	3.25	15.75	0	0	15.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
234	090060	Lê Nguyễn Tùng Dương	Nam	29/05/2011	Kinh	7	4.75	4	15.75	0	0	15.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
235	090472	Hồ Gia Uy	Nam	03/10/2011	Kinh	7	5	3.75	15.75	0	0	15.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
236	090120	Trương Nguyễn Ái Hòa	Nữ	26/10/2011	Kinh	5.5	6.25	3.75	15.5	0	0	15.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
237	090406	Nguyễn Diệu Tiên	Nữ	19/01/2011	Kinh	5.75	6	3.75	15.5	0	0	15.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
238	090397	Hồ Thị Xuân Thương	Nữ	12/06/2011	Kinh	5.25	4.5	5.75	15.5	0	0	15.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc
239	090286	Nguyễn Tấn Phát	Nam	13/08/2011	Kinh	5	7	3.5	15.5	0	0	15.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
240	090450	Đình Huỳnh Minh Trung	Nam	21/10/2011	Kinh	6.25	4.25	5	15.5	0	0	15.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
241	090235	Trịnh Quốc Nam	Nam	24/01/2011	Kinh	6.5	4.5	4.5	15.5	0	0	15.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
242	090393	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	25/09/2011	Kinh	5.75	6.75	3	15.5	0	0	15.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
243	090375	Lê Thái Thịnh	Nam	07/12/2011	Kinh	6	3.25	6.25	15.5	0	0	15.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
244	090220	Huỳnh Trà My	Nữ	07/05/2011	Kinh	4.5	5.75	5	15.25	0	0	15.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
245	090234	Trần Lê Nam	Nam	09/10/2011	Kinh	5.75	6.5	3	15.25	0	0	15.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
246	090374	Nguyễn Phúc Thiện	Nam	05/04/2011	Kinh	5.75	6	3.5	15.25	0	0	15.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
247	090430	Văn Trần Quỳnh Trâm	Nữ	04/09/2011	Kinh	4.25	6	5	15.25	0	0	15.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
248	090356	Đỗ Ngọc Thu Thảo	Nữ	08/10/2011	Kinh	4	6	5.25	15.25	0	0	15.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
249	090053	Bùi Nguyễn Đăng Duy	Nam	07/08/2011	Kinh	6.75	4.25	4.25	15.25	0	0	15.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
250	090310	Trương Vô Nguyên Phúc	Nam	01/04/2011	Kinh	5.25	5.75	4	15	0	0	15	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
251	090383	Trần Minh Thuận	Nam	12/04/2011	Kinh	4.75	6.25	4	15	0	0	15	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
252	090187	Huỳnh Thái Lâm	Nam	23/11/2011	Kinh	6.75	5	3.25	15	0	0	15	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
253	090009	Phan Hoàng Anh	Nữ	10/03/2011	Kinh	2.5	7.25	5	14.75	0	0	14.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
254	090043	Hà Thị Mỹ Diễm	Nữ	17/12/2011	Kinh	5.5	3.5	5.75	14.75	0	0	14.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
255	090295	Phạm Hoài Phong	Nam	28/03/2011	Kinh	6.25	5.25	3.25	14.75	0	0	14.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
256	090241	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	Nữ	01/10/2011	Kinh	1.5	5.5	7.75	14.75	0	0	14.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
257	090248	Võ Hoàng Khánh Ngân	Nữ	16/03/2011	Kinh	4.5	5.25	5	14.75	0	0	14.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
258	090484	Dương Quốc Việt	Nam	21/10/2011	Kinh	6.25	6.5	2	14.75	0	0	14.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
259	090296	Trần Thanh Phong	Nam	11/02/2011	Kinh	5.25	5.75	3.5	14.5	0	0	14.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
260	090514	Nguyễn Như Ý	Nữ	26/07/2011	Kinh	5	6.25	3.25	14.5	0	0	14.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
261	090354	Lê Xuân Thao	Nam	23/01/2011	Kinh	6.5	4.25	3.75	14.5	0	0	14.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
262	090501	Huỳnh Trúc Vy	Nữ	19/03/2011	Kinh	5.5	6.5	2.5	14.5	0	0	14.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
263	090105	Trần Thị Bảo Hân	Nữ	29/05/2011	Kinh	2	6.25	6.25	14.5	0	0	14.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
264	090438	Phạm Ngọc Bảo Trân	Nữ	02/05/2011	Kinh	3.75	5.75	5	14.5	0	0	14.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
265	090515	Nguyễn Võ Như Ý	Nữ	27/07/2011	Kinh	3.75	6	4.75	14.5	0	0	14.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
266	090342	Phạm Thị Như Quỳnh	Nữ	16/08/2011	Kinh	4.5	5	5	14.5	0	0	14.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
267	090266	Nguyễn Đại Nhân	Nam	11/11/2011	Kinh	5	4.75	4.75	14.5	0	0	14.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
268	090454	Nguyễn Văn Anh Trường	Nam	07/11/2011	Kinh	5.75	4.25	4.5	14.5	0	0	14.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
269	090382	Nguyễn Lê Mỹ Thuận	Nữ	10/04/2011	Kinh	6	6.5	2	14.5	0	0	14.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
270	090362	Phan Thanh Thảo	Nữ	06/01/2011	Kinh	3	6	5.25	14.25	0	0	14.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
271	090331	Bùi Nguyễn Bảo Quyên	Nữ	18/04/2011	Kinh	3.75	7.5	3	14.25	0	0	14.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
272	090020	Nguyễn Thái Bảo	Nam	17/04/2011	Kinh	5.5	5.25	3.5	14.25	0	0	14.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
273	090145	Nguyễn Kha	Nam	06/07/2011	Kinh	6	4.25	4	14.25	0	0	14.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
274	090436	Nguyễn Huyền Trân	Nữ	16/05/2011	Kinh	5.25	4.75	4.25	14.25	0	0	14.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
275	090284	Trần Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	25/05/2011	Kinh	4.25	6.5	3.5	14.25	0	0	14.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
276	090146	Phạm Duy Kha	Nam	17/06/2011	Kinh	5.5	4.5	4.25	14.25	0	0	14.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
277	090253	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	Nữ	14/03/2011	Kinh	2.5	6.25	5.25	14	0	0	14	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
278	090119	Lê Khánh Hòa	Nữ	07/10/2011	Kinh	5.25	4.75	4	14	0	0	14	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
279	090113	Tổng Thị Mỹ Hiền	Nữ	06/07/2011	Kinh	3.5	6.75	3.75	14	0	0	14	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
280	090183	Bùi Vi King	Nam	30/11/2011	Kinh	5.75	4.5	3.75	14	0	0	14	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
281	090017	Nguyễn Hà Gia Bảo	Nam	12/08/2011	Kinh	5.25	4	4.75	14	0	0	14	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
282	090194	Phạm Trần Ngân Linh	Nữ	26/10/2011	Kinh	3.75	5.25	5	14	0	0	14	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
283	090307	Nguyễn Hồng Phúc	Nam	09/04/2011	Kinh	5.75	5.25	3	14	0	0	14	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
284	090303	Lê Sỹ Phúc	Nam	09/04/2011	Kinh	6.5	3.25	4.25	14	0	0	14	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
285	090496	Phạm Ngọc Vũ	Nam	19/08/2011	Kinh	5.5	4.75	3.5	13.75	0	0	13.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
286	090435	Lê Ngọc Bảo Trân	Nữ	17/05/2011	Kinh	3.25	6.5	4	13.75	0	0	13.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
287	090005	Đặng Quốc Anh	Nam	04/09/2011	Kinh	4.25	3.75	5.75	13.75	0	0	13.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
288	090281	Võ Thùy Yến Nhi	Nữ	11/10/2011	Kinh	3	5.75	5	13.75	0	0	13.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
289	090348	Nguyễn Đức Tài	Nam	14/05/2011	Kinh	4	6.25	3.5	13.75	0	0	13.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
290	090326	Nguyễn Hồ Minh Quốc	Nam	26/06/2011	Kinh	3.25	5	5.25	13.5	0	0	13.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
291	090015	Lê Gia Bảo	Nam	05/09/2011	Kinh	4.75	4.75	4	13.5	0	0	13.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
292	090384	Đặng Phương Thùy	Nữ	10/04/2011	Kinh	2.5	5.25	5.75	13.5	0	0	13.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
293	090059	Võ Hương Thùy Duyên	Nữ	16/10/2011	Kinh	2	6.5	5	13.5	0	0	13.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
294	090328	Trần Lê Quốc	Nam	17/06/2011	Kinh	4.75	5.25	3.5	13.5	0	0	13.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
295	090327	Nguyễn Lê Anh Quốc	Nam	05/09/2011	Kinh	0.75	5.75	7	13.5	0	0	13.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
296	090239	Nguyễn Thảo Ngân	Nữ	01/02/2010	Kinh	2.75	5.5	5.25	13.5	0	0	13.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
297	090096	Trần Thị Thanh Hằng	Nữ	10/05/2011	Kinh	3.5	6.5	3.5	13.5	0	0	13.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
298	090200	Lê Kim Long	Nam	08/05/2011	Kinh	3	6	4.5	13.5	0	0	13.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
299	090347	Lê Thành Tài	Nam	31/12/2011	Kinh	4.5	4.5	4.5	13.5	0	0	13.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
300	090352	Trần Nguyễn Trường Thái	Nam	30/07/2011	Kinh	6.5	4	3	13.5	0	0	13.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
301	090270	Phan Minh Nhật	Nam	25/08/2011	Kinh	2.5	3.5	7.5	13.5	0	0	13.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
302	090132	Khuất Quang Huy	Nam	12/12/2011	Kinh	1.5	5	7	13.5	0	0	13.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
303	090100	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	Nữ	28/08/2011	Kinh	3	4.75	5.5	13.25	0	0	13.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
304	090107	Võ Gia Hân	Nữ	15/08/2011	Kinh	4	5.75	3.5	13.25	0	0	13.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
305	090433	Hồ Ngọc Bảo Trân	Nữ	13/09/2011	Kinh	5	6.25	2	13.25	0	0	13.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
306	090121	Lê Anh Hoàng	Nam	12/08/2011	Kinh	4.5	5	3.75	13.25	0	0	13.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
307	090272	Hồ Yến Nhi	Nữ	01/05/2011	Kinh	5.5	4.25	3.5	13.25	0	0	13.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
308	090147	Nguyễn Lê Khải	Nam	07/08/2011	Kinh	3.75	5	4.5	13.25	0	0	13.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
309	090029	Trần Thanh Bình	Nam	06/09/2011	Kinh	2.25	4.75	6.25	13.25	0	0	13.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
310	090077	Trần Quang Đô	Nam	14/04/2011	Kinh	2	3.75	7.5	13.25	0	0	13.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
311	090154	Mã Lê Khang	Nam	15/06/2011	Kinh	3.5	1	8.75	13.25	0	0	13.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
312	060135	Đặng Dương Thùy Hạnh	Nữ	03/06/2011	Kinh	4.75	7.25	2.5	14.5	0	0	14.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
313	090254	Nguyễn Lê Khánh Ngọc	Nữ	01/07/2011	Kinh	2.75	7	3.25	13	0	0	13	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
314	090308	Nguyễn Trọng Phúc	Nam	06/07/2011	Kinh	4.5	5.5	3	13	0	0	13	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
315	090073	Nguyễn Xuân Tiến Đạt	Nam	07/06/2011	Kinh	4.25	6	2.75	13	0	0	13	Nguyện vọng 1	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
316	090217	Nguyễn Lê Bảo Minh	Nam	07/11/2011	Kinh	5	5.25	2.75	13	0	0	13	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
317	090447	Lê Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	18/11/2011	Kinh	3.25	6.75	3	13	0	0	13	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
318	060307	Hà Nguyễn Kiều My	Nữ	15/05/2011	Kinh	3.25	6.5	4.5	14.25	0	0	14.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
319	050572	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Nữ	09/03/2011	Kinh	4.5	6.5	4.75	15.75	0	0	15.75	Nguyện vọng 3	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
320	090453	Hồ Thanh Trục	Nam	04/10/2011	Kinh	1.5	6.75	4.5	12.75	0	0	12.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
321	090037	Phạm Văn Chương	Nam	22/10/2011	Kinh	5	3.25	4.5	12.75	0	0	12.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
322	090483	Bùi Trung Việt	Nam	04/03/2011	Kinh	4	3	5.75	12.75	0	0	12.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
323	090008	Lê Đức Anh	Nam	14/02/2011	Kinh	4.5	5	3.25	12.75	0	0	12.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
324	090075	Nguyễn Ngọc Minh Đăng	Nam	12/10/2011	Kinh	2.5	4	6.25	12.75	0	0	12.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
325	090360	Nguyễn Đình Thảo	Nam	14/01/2011	Kinh	4.5	2.5	5.5	12.5	0	0	12.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
326	090014	Trần Thiên Ân	Nam	27/09/2011	Kinh	4	4.5	4	12.5	0	0	12.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
327	090417	Đinh Lê Thùy Trang	Nữ	26/09/2011	Kinh	5.75	4.25	2.5	12.5	0	0	12.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
328	090080	Nguyễn Đình Hoàng Gia	Nam	29/10/2011	Kinh	3.75	4.25	4.5	12.5	0	0	12.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
329	090211	Nguyễn Đình Mẫn	Nam	29/06/2011	Kinh	2.25	4.75	5.5	12.5	0	0	12.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
330	090404	Nguyễn Trần Bảo Thy	Nữ	01/02/2011	Kinh	3.75	5.25	3.5	12.5	0	0	12.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
331	090520	Trần Bảo Yến	Nữ	30/12/2011	Kinh	3.5	5.5	3.25	12.25	0	0	12.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
332	090322	Nguyễn Trung Quân	Nam	08/01/2011	Kinh	3.25	5.25	3.75	12.25	0	0	12.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
333	090157	Nguyễn Ngọc Khang	Nam	10/05/2011	Kinh	2	4.25	6	12.25	0	0	12.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
334	090007	Huỳnh Lê Trâm Anh	Nữ	16/10/2011	Kinh	1.75	5.75	4.75	12.25	0	0	12.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
335	090358	Lê Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	23/02/2011	Kinh	3.75	5.5	3	12.25	0	0	12.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
336	090224	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	03/08/2011	Kinh	3.25	5	4	12.25	0	0	12.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhon Bắc
337	090216	Nguyễn Hoàng Nghi Minh	Nam	10/08/2011	Kinh	3	5	4.25	12.25	0	0	12.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông
338	090314	Đỗ Huỳnh Khánh Phương	Nữ	15/08/2011	Kinh	2	5.25	4.75	12	0	0	12	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Binh, Phường Quy Nhon Đông

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
339	090152	Lê Huỳnh Duy Khang	Nam	29/10/2011	Kinh	4	4.5	3.5	12	0	0	12	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
340	090115	Huỳnh Thanh Hiếu	Nam	14/07/2011	Kinh	5.25	5	1.75	12	0	0	12	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
341	090195	Trần Hoài Phương Linh	Nữ	27/01/2011	Kinh	3.25	4.75	4	12	0	0	12	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
342	090209	Phan Quỳnh Ngọc Ly	Nữ	07/03/2011	Kinh	5.5	2.75	3.75	12	0	0	12	Nguyện vọng 1	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc
343	090422	Dương Thị Bảo Trâm	Nữ	29/06/2011	Kinh	4	4.25	3.5	11.75	0	0	11.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
344	090434	Lê Bảo Trân	Nữ	29/09/2011	Kinh	4.75	3.5	3.5	11.75	0	0	11.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
345	090409	Trần Trung Tín	Nam	18/01/2011	Kinh	4.25	4.5	3	11.75	0	0	11.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
346	090490	Nguyễn Quốc Vinh	Nam	12/12/2011	Kinh	6	2.5	3.25	11.75	0	0	11.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
347	090372	Ngô Phạm Hoàng Thiện	Nam	19/10/2011	Kinh	2.75	5	4	11.75	0	0	11.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
348	090011	Võ Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	04/10/2011	Kinh	1.5	6	4.25	11.75	0	0	11.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
349	090455	Trần Văn Trường	Nam	07/08/2011	Kinh	3.75	5	3	11.75	0	0	11.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
350	090268	Huỳnh Thị Nhất	Nữ	13/03/2011	Kinh	2.75	6	2.75	11.5	0	0	11.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
351	090386	Ung Hồ Thanh Thùy	Nữ	07/08/2010	Kinh	2.5	4	5	11.5	0	0	11.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
352	090285	Nguyễn Thị Bảo Ny	Nữ	14/04/2011	Kinh	4	4.25	3.25	11.5	0	0	11.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
353	090267	Võ Thành Nhân	Nam	06/04/2011	Kinh	4.25	3.25	4	11.5	0	0	11.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
354	090425	Huỳnh Phương Trâm	Nữ	24/06/2011	Kinh	3.25	5.75	2.5	11.5	0	0	11.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
355	090124	Phạm Huy Hoàng	Nam	05/01/2011	Kinh	1.5	6	4	11.5	0	0	11.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
356	090283	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nữ	28/09/2011	Kinh	3.5	3.75	4.25	11.5	0	0	11.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
357	090324	Hồ Gia Quốc	Nam	01/11/2011	Kinh	1.75	5	4.75	11.5	0	0	11.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
358	090013	Nguyễn Thiên Ân	Nam	12/05/2011	Kinh	2.75	4.25	4.5	11.5	0	0	11.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
359	090151	Hồ Nguyễn Minh Khang	Nam	20/12/2011	Kinh	4.5	3.75	3.25	11.5	0	0	11.5	Nguyện vọng 1	Trường TH, THCS và THPT iSchool Quy Nhơn, Phường Quy Nhơn Bắc
360	090318	Nguyễn Thị Bích Phượng	Nữ	05/05/2011	Kinh	2	5.5	3.75	11.25	0	0	11.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
361	060703	Nguyễn Tường Vy	Nữ	08/12/2011	Kinh	4.5	6	2.25	12.75	0	0	12.75	Nguyện vọng 2	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
362	090418	Nguyễn Hà Hương Trang	Nữ	19/02/2011	Kinh	3.5	4.5	3.25	11.25	0	0	11.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
363	090064	Lê Trọng Đạo	Nam	10/04/2011	Kinh	3	5.75	2.5	11.25	0	0	11.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
364	090488	Võ Quốc Việt	Nam	26/03/2011	Kinh	4.75	2.5	3.75	11	0	0	11	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
365	090226	Nguyễn Trà My	Nữ	20/03/2011	Kinh	2.5	4	4.5	11	0	0	11	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
366	090184	Trương Nhã Kỳ	Nữ	07/12/2011	Kinh	2	4.75	4.25	11	0	0	11	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
367	090381	Huỳnh Kim Thuận	Nam	13/06/2011	Kinh	3.25	3.5	4.25	11	0	0	11	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
368	090159	Võ Duy Khang	Nam	18/12/2011	Kinh	3	4.75	3.25	11	0	0	11	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
369	090457	Nguyễn Hồ Thanh Tú	Nam	08/10/2011	Kinh	5.25	1.75	4	11	0	0	11	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
370	090250	Hà Lê Nghĩa	Nam	03/12/2011	Kinh	3	4.75	3.25	11	0	0	11	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
371	090130	Đỗ Đình Huy	Nam	09/11/2011	Kinh	2.75	4.75	3.25	10.75	0	0	10.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
372	090099	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	27/02/2011	Kinh	4	3.75	3	10.75	0	0	10.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
373	090517	Cao Trần Hải Yến	Nữ	09/09/2011	Kinh	2	5.25	3.5	10.75	0	0	10.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
374	090223	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	09/12/2011	Kinh	4.75	3	3	10.75	0	0	10.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
375	090032	Đoàn Hữu Trân Châu	Nữ	16/02/2011	Kinh	1.5	6.75	2.5	10.75	0	0	10.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
376	090291	Huỳnh Thái Phong	Nam	26/09/2011	Kinh	1.5	3.75	5.5	10.75	0	0	10.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
377	090108	Nguyễn Hậu	Nam	21/07/2011	Kinh	1.75	6	3	10.75	0	0	10.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
378	090508	Nguyễn Tường Vy	Nữ	19/02/2011	Kinh	1.5	6	3.25	10.75	0	0	10.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
379	090297	Võ Hoàng Thế Phong	Nam	16/11/2011	Kinh	3.25	4	3.5	10.75	0	0	10.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
380	090122	Nguyễn Hữu Hoàng	Nam	02/01/2011	Kinh	2.25	4.75	3.5	10.5	0	0	10.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
381	090264	Trần Lê Thanh Nhã	Nữ	18/10/2011	Kinh	0.25	5.75	4.5	10.5	0	0	10.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
382	090245	Phan Trần Phương Ngân	Nữ	02/04/2011	Kinh	3.75	2.25	4.5	10.5	0	0	10.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
383	090426	Lê Huyền Bảo Trâm	Nữ	19/07/2011	Kinh	1.75	4.5	4.25	10.5	0	0	10.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
384	090448	Nguyễn Đặng Thanh Trúc	Nữ	30/10/2011	Kinh	3.5	5	2	10.5	0	0	10.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
385	090144	Võ Huỳnh Thanh Hưng	Nam	27/09/2011	Kinh	2	4.75	3.75	10.5	0	0	10.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
386	090160	Dương Văn Khánh	Nam	16/11/2011	Kinh	1	5	4.5	10.5	0	0	10.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
387	090190	Huỳnh Thị Mỹ Linh	Nữ	01/12/2011	Kinh	2.5	4.25	3.5	10.25	0	0	10.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
388	090097	Lê Bảo Hân	Nữ	14/04/2011	Kinh	2.25	4.25	3.75	10.25	0	0	10.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
389	090168	Trần Anh Khoa	Nam	11/04/2011	Kinh	2.5	3.25	4.5	10.25	0	0	10.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
390	090140	Đoàn Hưng	Nam	28/10/2011	Kinh	2.25	2.5	5.5	10.25	0	0	10.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
391	090049	Lê Ngọc Dung	Nữ	27/06/2011	Kinh	3	4.75	2.5	10.25	0	0	10.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
392	090095	Trần Hoàng Hào	Nam	28/06/2011	Kinh	3.25	3.75	3.25	10.25	0	0	10.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
393	090349	Nguyễn Tấn Tài	Nam	10/09/2011	Kinh	2	5	3.25	10.25	0	0	10.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
394	050041	Hoàng Gia Thái Bình	Nữ	03/07/2011	Kinh	3.75	6.25	3	13	0	0	13	Nguyện vọng 3	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
395	090023	Phan Gia Bảo	Nam	21/10/2011	Kinh	1.25	5.75	3	10	0	0	10	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
396	090213	Trần Đại Mẫn	Nam	02/01/2011	Kinh	3.25	4	2.75	10	0	0	10	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
397	090345	Đặng Kim Sơn	Nam	04/06/2011	Kinh	2.75	4	3.25	10	0	0	10	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
398	090201	Mai Văn Long	Nam	26/12/2011	Kinh	3.75	3.25	3	10	0	0	10	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
399	090185	Chu Đình Lam	Nam	19/03/2011	Kinh	3.25	4.25	2.5	10	0	0	10	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
400	090330	Nguyễn Phú Quý	Nam	26/06/2011	Kinh	2.5	4	3.25	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
401	090399	Nguyễn Ngọc Khánh Thương	Nữ	12/08/2011	Kinh	3.75	1	5	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
402	090407	Vương Yến Phi Tiên	Nữ	30/04/2011	Kinh	1.25	3.75	4.75	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
403	090401	Trương Hoàng Ngọc Thương	Nữ	28/01/2011	Kinh	3.75	2	4	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
404	090424	Đỗ Thị Tuyết Trâm	Nữ	13/04/2011	Kinh	1	5.75	3	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
405	090259	Lê Phạm Minh Nguyên	Nữ	06/09/2011	Kinh	2.5	3.5	3.75	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
406	090236	Trần Thanh Năng	Nam	16/09/2011	Kinh	4.25	2.75	2.75	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
407	090368	Nguyễn Ngọc Khánh Thi	Nữ	16/08/2011	Kinh	1.75	4.25	3.75	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc
408	090320	Hồ Đình Minh Quân	Nam	22/08/2010	Kinh	1.5	5	3.25	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
409	090353	Nguyễn Võ Đạt Thành	Nam	23/02/2011	Kinh	4	3.75	2	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
410	090492	Đào Nguyễn Tuấn Vũ	Nam	21/09/2011	Kinh	1.75	4.5	3.25	9.5	0	0	9.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
411	090024	Trần Gia Bảo	Nam	09/06/2011	Kinh	1.75	4	3.75	9.5	0	0	9.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
412	090131	Huỳnh Quốc Huy	Nam	06/12/2011	Kinh	1.5	5	3	9.5	0	0	9.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
413	090150	Đỗ Khang	Nam	13/11/2011	Kinh	3.75	4	1.75	9.5	0	0	9.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
414	090420	Nguyễn Thị Trang	Nữ	03/06/2011	Kinh	0.5	7	1.75	9.25	0	0	9.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
415	090506	Nguyễn Phạm Yến Vy	Nữ	02/07/2011	Kinh	2.5	4.75	2	9.25	0	0	9.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
416	090136	Trần Quốc Huy	Nam	23/03/2011	Kinh	3.75	3	2.5	9.25	0	0	9.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
417	090365	Nguyễn Quốc Thắng	Nam	27/09/2011	Kinh	1.5	4.5	3.25	9.25	0	0	9.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
418	090010	Trần Quốc Anh	Nam	11/08/2011	Kinh	1.25	4.25	3.75	9.25	0	0	9.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Đống Đa, Phường Quy Nhơn
419	050144	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	18/02/2011	Kinh	3.25	5.75	3.25	12.25	0	0	12.25	Nguyện vọng 3	Trường THCS Lê Hồng Phong, Phường Quy Nhơn
420	090057	Nguyễn Thành Duy	Nam	23/06/2011	Kinh	2	4.5	2.75	9.25	0	0	9.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
421	090231	Nguyễn Hoài Nam	Nam	02/08/2011	Kinh	1.25	4.5	3.5	9.25	0	0	9.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
422	090170	Nguyễn Gia Khôi	Nam	29/05/2011	Kinh	2.5	3	3.5	9	0	0	9	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
423	070482	Trương Khổng Thành Quý	Nam	21/02/2011	Kinh	4	3	3.5	10.5	0	0	10.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đống Đa, Phường Quy Nhơn

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
424	090173	Lê Trung Kiên	Nam	10/07/2011	Kinh	1.5	3.75	3.75	9	0	0	9	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
425	090312	Bùi Thanh Phước	Nam	20/11/2011	Kinh	1	4.5	3.5	9	0	0	9	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
426	090229	Huỳnh Bảo Nam	Nam	08/09/2011	Kinh	2.5	3.5	3	9	0	0	9	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
427	090118	Trần Tấn Hiếu	Nam	15/04/2011	Kinh	3.75	1.5	3.75	9	0	0	9	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
428	060190	Nguyễn Nhật Huy	Nam	27/02/2011	Kinh	1.5	6	4.25	11.75	0	0	11.75	Nguyện vọng 3	Trường THCS Lê Hồng Phong, Phường Quy Nhơn
429	090466	Đinh Phúc Tuệ	Nam	26/08/2011	Kinh	3.25	0.75	4.75	8.75	0	0	8.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
430	090070	Nguyễn Minh Đạt	Nam	09/02/2011	Kinh	2.5	2	4.25	8.75	0	0	8.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
431	090518	Nguyễn Đoàn Bảo Yến	Nữ	04/06/2011	Kinh	2.25	3	3.5	8.75	0	0	8.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
432	070664	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Nữ	12/12/2011	Kinh	2	4.5	3.75	10.25	0	0	10.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đống Đa, Phường Quy Nhơn
433	090019	Nguyễn Thái Bảo	Nam	21/07/2011	Kinh	1	4	3.75	8.75	0	0	8.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
434	090048	Lê Trường Dũ	Nam	06/10/2011	Kinh	3.5	3	2.25	8.75	0	0	8.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
435	090471	Nguyễn Cát Tường	Nữ	23/12/2011	Kinh	1.5	4	3.25	8.75	0	0	8.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông
436	060372	Trần Ngọc Thanh Nhân	Nữ	07/10/2011	Kinh	1.75	6.5	3.25	11.5	0	0	11.5	Nguyện vọng 3	Trường THCS Lê Lợi, Phường Quy Nhơn
437	090357	Lê Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	02/04/2011	Kinh	1.75	2.75	4	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
438	070404	Trần Hồ Yến Nhung	Nữ	11/12/2011	Kinh	3.75	2.25	4	10	0	0	10	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đống Đa, Phường Quy Nhơn
439	060687	Lê Nguyễn Thúy Vân	Nữ	11/08/2011	Kinh	2	6.5	3	11.5	0	0	11.5	Nguyện vọng 3	Trường THCS Nguyễn Huệ, Phường Quy Nhơn Nam
440	090001	Bùi Thái An	Nam	28/09/2011	Kinh	2	4.75	1.75	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhon Bình, Phường Quy Nhơn Đông

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
441	090178	Trần Văn Kiệt	Nam	24/05/2011	Kinh	1	3.5	4	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
442	070312	Nguyễn Huỳnh Gia My	Nữ	25/09/2011	Kinh	0.5	6.75	2.75	10	0	0	10	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đống Đa, Phường Quy Nhơn
443	090172	Trần Trọng Khôi	Nam	05/11/2011	Kinh	2.5	2.5	3.5	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
444	090442	Nguyễn Minh Trí	Nam	22/04/2011	Kinh	2.75	3	2.75	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
445	090076	Phan Văn Định	Nam	16/04/2011	Kinh	0.25	2	6.25	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
446	070053	Đặng Quốc Cường	Nam	21/07/2011	Kinh	2	5.5	2.5	10	0	0	10	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đống Đa, Phường Quy Nhơn
447	090509	Phạm Tường Vy	Nữ	27/03/2011	Kinh	1	4.75	2.75	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
448	070348	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	28/09/2011	Kinh	2.5	4.25	3	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đống Đa, Phường Quy Nhơn
449	090101	Nguyễn Hồ Gia Hân	Nữ	18/03/2011	Kinh	1.25	3.5	3.5	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
450	090056	Nguyễn Hữu Duy	Nam	25/09/2011	Kinh	1.5	2.25	4.5	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
451	090045	Đỗ Nguyễn Huyền Diệu	Nữ	31/05/2011	Kinh	2	2	4.25	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
452	090325	Lê Anh Quốc	Nam	29/07/2011	Kinh	2	2	4.25	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
453	090292	Nguyễn Duy Phong	Nam	29/04/2010	Kinh	2.25	3.75	2.25	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
454	070630	Trần Thanh Tuyền	Nữ	19/12/2011	Kinh	0.5	6	3.25	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đống Đa, Phường Quy Nhơn
455	090058	Hồ Thị Mỹ Duyên	Nữ	13/01/2011	Kinh	0.5	5	2.75	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
456	060522	Huỳnh Lan Thảo	Nữ	01/05/2011	Kinh	1.5	4.75	3.5	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 2	Trường THCS Lê Hồng Phong, Phường Quy Nhơn
457	090395	Vô Thị Ngọc Thu	Nữ	02/08/2011	Kinh	2.25	2.5	3.25	8	0	0	8	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
458	070285	Nguyễn Huỳnh Phúc Lộc	Nam	03/05/2011	Kinh	1.5	4.25	3.75	9.5	0	0	9.5	Nguyên vọng 2	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
459	090041	Lê Công Danh	Nam	07/03/2011	Kinh	2.5	2.25	3.25	8	0	0	8	Nguyên vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
460	070127	Ngô Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	23/10/2011	Kinh	0.5	5.25	3.75	9.5	0	0	9.5	Nguyên vọng 2	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
461	090046	Nguyễn Cao Ngọc Diệu	Nữ	04/01/2011	Kinh	1.75	5	1.25	8	0	0	8	Nguyên vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
462	070490	Nguyễn Đàm Mai Quỳnh	Nữ	02/04/2010	Kinh	1.5	4	4	9.5	0	0	9.5	Nguyên vọng 2	Trường THCS Lê Hồng Phong, Phường Quy Nhơn
463	090242	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Nữ	11/06/2011	Kinh	0.5	5	2.5	8	0	0	8	Nguyên vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
464	090237	Lê Thị Thanh Nga	Nữ	18/06/2011	Kinh	1.75	3.5	2.75	8	0	0	8	Nguyên vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
465	060144	Huỳnh Hồng Hân	Nữ	28/05/2011	Kinh	1.25	6.75	2.75	10.75	0	0	10.75	Nguyên vọng 3	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
466	090519	Nguyễn Hải Yến	Nữ	09/03/2009	Kinh	1.5	3.5	2.75	7.75	0	0	7.75	Nguyên vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
467	060357	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	Nữ	03/08/2011	Kinh	2.75	4.75	3.25	10.75	0	0	10.75	Nguyên vọng 3	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
468	050126	Lê Khả Hân	Nữ	03/02/2011	Kinh	1.5	5	4.25	10.75	0	0	10.75	Nguyên vọng 3	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
469	090243	Phạm Nguyễn Khánh Ngân	Nữ	17/10/2011	Kinh	0.5	3	4.25	7.75	0	0	7.75	Nguyên vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
470	090221	Lê Nguyễn Trà My	Nữ	27/12/2011	Kinh	1	2.5	4.25	7.75	0	0	7.75	Nguyên vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
471	090461	Lê Nguyễn Xuân Tuấn	Nam	10/11/2011	Kinh	2.75	1	4	7.75	0	0	7.75	Nguyên vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
472	090091	Bùi Trọng Hân	Nam	22/11/2011	Kinh	2	2.75	3	7.75	0	0	7.75	Nguyên vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
473	090458	Huỳnh Anh Tuấn	Nam	07/05/2011	Kinh	3.5	1.25	3	7.75	0	0	7.75	Nguyên vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
474	080156	Nguyễn Thành Huy	Nam	24/11/2011	Kinh	3.75	2.75	2.75	9.25	0	0	9.25	Nguyên vọng 2	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
475	070627	Phạm Anh Tuấn	Nam	19/12/2011	Kinh	1.5	5.5	2.25	9.25	0	0	9.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Ngô Văn Sở, Phường Quy Nhơn
476	080332	Trần Khánh Nhân	Nam	25/02/2011	Kinh	2.5	5.25	1.5	9.25	0	0	9.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc
477	060250	Phạm Anh Kiệt	Nam	12/02/2011	Kinh	2.25	4.25	4	10.5	0	0	10.5	Nguyện vọng 3	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
478	090416	Trương Thị Thanh Trà	Nữ	03/04/2011	Kinh	1	4.25	2.25	7.5	0	0	7.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
479	090293	Nguyễn Gia Phong	Nam	21/06/2011	Kinh	1.5	2.5	3.5	7.5	0	0	7.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
480	090351	Vô Bình Tây	Nam	02/10/2011	Kinh	2.25	1.5	3.75	7.5	0	0	7.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
481	080474	Lê Quỳnh Minh Thư	Nữ	26/07/2011	Kinh	1	4.25	3.75	9	0	0	9	Nguyện vọng 2	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc
482	090258	Bùi Trung Nguyên	Nam	29/08/2011	Kinh	0.5	5	2	7.5	0	0	7.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
483	080346	Phan Khả Nhi	Nữ	24/01/2011	Kinh	1.25	5.25	2.5	9	0	0	9	Nguyện vọng 2	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
484	090278	Nguyễn Nữ Tố Nhi	Nữ	15/03/2011	Kinh	2	3.5	2	7.5	0	0	7.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
485	090265	Lê Anh Nhân	Nam	27/09/2011	Kinh	1.75	1.5	4.25	7.5	0	0	7.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
486	070644	Đinh Thế Vinh	Nam	05/11/2011	Kinh	2.25	3.25	3.5	9	0	0	9	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
487	070383	Cô Minh Nhật	Nam	15/07/2011	Kinh	2.5	5	1.5	9	0	0	9	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
488	080548	Cao Khánh Trinh	Nữ	14/09/2011	Kinh	0.25	4	4.75	9	0	0	9	Nguyện vọng 2	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc
489	090398	Lê Thị Mỹ Thương	Nữ	30/12/2011	Kinh	1.75	0.5	5.25	7.5	0	0	7.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
490	090232	Nguyễn Hữu Nam	Nam	05/05/2011	Kinh	1.75	3	2.75	7.5	0	0	7.5	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
491	080048	Nguyễn Hữu Cao Chiến	Nam	24/08/2011	Kinh	1.5	4.5	3	9	0	0	9	Nguyện vọng 2	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
492	060327	Đặng Bảo Ngân	Nữ	24/12/2011	Kinh	0.75	5.75	3.75	10.25	0	0	10.25	Nguyện vọng 3	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
493	090141	Đỗ Hữu Hùng Hưng	Nam	26/09/2011	Kinh	2	2.25	3	7.25	0	0	7.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
494	090332	Lê Trần Trúc Quyên	Nữ	28/12/2011	Kinh	1	2.5	3.75	7.25	0	0	7.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
495	060559	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	22/10/2011	Kinh	3.5	5.25	1.5	10.25	0	0	10.25	Nguyện vọng 3	Trường THCS Hải Cảng, Phường Quy Nhơn
496	080410	Huỳnh Cao Gia Quy	Nữ	24/04/2011	Kinh	1.25	4	3.5	8.75	0	0	8.75	Nguyện vọng 2	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc
497	090062	Đỗ Đình Đại	Nam	04/08/2011	Kinh	1	2	4.25	7.25	0	0	7.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
498	090026	Hà Ngọc Xuân Bằng	Nữ	06/03/2010	Kinh	1	4.25	2	7.25	0	0	7.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
499	070353	Trần Lâm Gia Nghi	Nữ	27/12/2011	Kinh	4	2.25	2.5	8.75	0	0	8.75	Nguyện vọng 2	Trường THCS Ngô Văn Sở, Phường Quy Nhơn
500	080518	Nguyễn Bảo Trang	Nữ	13/12/2011	Kinh	3	1.25	4.5	8.75	0	0	8.75	Nguyện vọng 2	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc
501	090260	Lê Thủy Nguyên	Nữ	06/04/2011	Kinh	0.5	4.25	2.5	7.25	0	0	7.25	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
502	080008	Lê Hữu Tuấn Anh	Nam	22/09/2010	Kinh	1	3.75	4	8.75	0	0	8.75	Nguyện vọng 2	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc
503	070587	Nguyễn Võ Nguyên Tri	Nam	12/06/2011	Kinh	2.5	4.25	2	8.75	0	0	8.75	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
504	060602	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	09/02/2011	Kinh	2.5	4.5	3	10	0	0	10	Nguyện vọng 3	Trường THCS Lê Lợi, Phường Quy Nhơn
505	080527	Mai Thị Bích Trâm	Nữ	21/08/2011	Kinh	1.25	2.5	4.75	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
506	070011	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	Nữ	18/10/2011	Kinh	1	5.25	2.25	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
507	080365	Phạm Quỳnh Như	Nữ	17/12/2011	Kinh	1.25	4.5	2.75	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
508	070667	Phạm Lê Thảo Vy	Nữ	14/10/2011	Kinh	0.25	6	2.25	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
509	060298	Diệp Sĩ Minh	Nữ	05/09/2011	Kinh	4	4	2	10	0	0	10	Nguyện vọng 3	Trường THCS Hải Cảng, Phường Quy Nhơn
510	090191	Nguyễn Hoàng Mỹ Linh	Nữ	07/06/2010	Kinh	0.5	2	4.5	7	0	0	7	Nguyện vọng 1	Trường THCS Đống Đa, Phường Quy Nhơn
511	080275	Trần Hà Nam	Nam	11/10/2011	Kinh	0.75	5.75	2	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
512	070604	Trần Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	18/02/2011	Kinh	1.5	4	3	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đống Đa, Phường Quy Nhơn
513	090090	Trần Phạm Trọng Hải	Nam	19/05/2011	Kinh	1.75	1.75	3.5	7	0	0	7	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
514	090465	Phan Lê Anh Tuấn	Nam	02/08/2011	Kinh	2.25	2.75	2	7	0	0	7	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
515	070109	Nguyễn Ngọc Khánh Hà	Nữ	20/08/2011	Kinh	2	4.25	2.25	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đống Đa, Phường Quy Nhơn
516	080485	Võ Hồng Minh Thư	Nữ	02/10/2011	Kinh	0.5	4.5	3.5	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
517	090294	Nguyễn Thanh Phong	Nam	23/09/2011	Kinh	1.5	2.5	3	7	0	0	7	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
518	080026	Ung Thiên Ân	Nam	26/10/2011	Kinh	1	5.5	2	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
519	070525	Lê Phúc Thiện	Nam	10/06/2011	Kinh	1.5	5.5	3	10	0	0	10	Nguyện vọng 3	Trường THCS Hải Cảng, Phường Quy Nhơn
520	090072	Nguyễn Võ Thành Đạt	Nam	23/02/2011	Kinh	1.5	2.75	2.75	7	0	0	7	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
521	080427	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	11/10/2011	Kinh	1.5	4.5	2.5	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc
522	080239	Trần Luân	Nam	31/08/2011	Kinh	0.5	4.25	3.75	8.5	0	0	8.5	Nguyện vọng 2	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
523	070368	Châu Ngọc Đăng Nguyên	Nam	17/02/2011	Kinh	2	3.5	2.75	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đống Đa, Phường Quy Nhơn
524	090385	Nguyễn Thị Diễm Thùy	Nữ	15/05/2011	Kinh	1.5	2.75	2.5	6.75	0	0	6.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
525	090493	Đặng Thanh Vũ	Nam	09/05/2011	Kinh	0.5	3.75	2.5	6.75	0	0	6.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Môn chung			Tổng điểm thi	UT	KK	Tổng điểm xét tuyển	Trúng tuyển theo nguyện vọng	Trường THCS, xã/phường
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh						
526	070060	Võ Phi Danh	Nam	20/10/2011	Kinh	1.5	5.25	1.5	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
527	070648	Hồ Minh Vũ	Nam	08/09/2011	Kinh	0.5	5	2.75	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Ngô Văn Sở, Phường Quy Nhơn
528	070447	Phạm Hoàng Phúc	Nam	22/12/2011	Kinh	4.25	2	2	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
529	090304	Lê Tân Hồng Phúc	Nam	31/01/2011	Kinh	0.75	3.75	2.25	6.75	0	0	6.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
530	080145	Phan Trọng Huân	Nam	21/10/2011	Kinh	1.25	4.5	2.5	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
531	080311	Nguyễn Trần Bích Ngọc	Nữ	07/06/2011	Kinh	0.5	3.5	4.25	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
532	090460	Lê Anh Tuấn	Nam	08/02/2011	Kinh	1.5	1.25	4	6.75	0	0	6.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Phú, Phường Quy Nhơn Bắc
533	090031	Nguyễn Chánh	Nam	27/05/2011	Kinh	0.25	4.25	2.25	6.75	0	0	6.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Đồng Đa, Phường Quy Nhơn
534	090114	Nguyễn Thanh Hiệp	Nam	22/11/2011	Kinh	2	2	2.75	6.75	0	0	6.75	Nguyện vọng 1	Trường THCS Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông
535	080163	Lê Quốc Hưng	Nam	21/11/2011	Kinh	0.5	4	3.75	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Bùi Thị Xuân, Phường Quy Nhơn Tây
536	060295	Phạm Lê Tổ Mai	Nữ	27/09/2011	Kinh	3	4.25	2.5	9.75	0	0	9.75	Nguyện vọng 3	Trường THCS Quang Trung, Phường Quy Nhơn Nam
537	080282	Nguyễn Khánh Ngân	Nữ	22/09/2011	Kinh	0.5	4.25	3.5	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc
538	080571	Hoàng Anh Tú	Nam	18/10/2011	Kinh	2.75	3	2.5	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc
539	080150	Huỳnh Quang Huy	Nam	01/10/2011	Kinh	0.5	3	4.75	8.25	0	0	8.25	Nguyện vọng 2	Trường THCS Trần Quang Diệu, Phường Quy Nhơn Bắc

Danh sách này có 539 học sinh trúng tuyển (chưa tính 02 học sinh trúng tuyển thẳng).